

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Bản án số: 168/2017/HSST
Ngày: 25/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan
2. Ông Phạm Văn Tiến

Thư ký phiên toà: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở UBND phường Đ thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSST ngày 11/5/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn C -SN 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lê Gia C (đã chết) và bà: Trương Thị K -SN 1950; Vợ: Bùi Thị Q -SN 1988. Có 02 con. lớn SN 2010, nhỏ SN 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 25/02/2017. Tạm giam ngày 03/3/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 16h30 phút ngày 25/02/2017, trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực đầu đường Q, phường Đ, thành phố T, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang Lê Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ C tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng kích thước khoảng 3x6 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, C khai nhận đó là gói ma túy tổng hợp (ma túy đá), C cất giữ trong người để sử dụng. Tổ công tác đưa C về trụ sở lập biên bản và niêm phong gói ma túy đã thu được là vật chứng vụ án theo quy định.

Kết luận giám định số 667/MT-PC54 ngày 28/02/2017 và số 1303 Ngày 21/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận; Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng

trọng lượng là 3,480gam có Methamphetamine, hàm lượng 68,44% tương đương 2,3817gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy đã nên vào khoảng 16h ngày 25/02/2017, C một mình đi đến nhà anh H ở trong đường Q, phường Đ, thành phố T để mua ma túy đã về sử dụng. Khi đến phòng trọ của H, C gặp và mua của H 01 gói ma túy đã với giá 1.800.000đ. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu trong người đi về nhà tìm nơi sử dụng. Khi C đi đến đầu đường Q, P. Đ, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa yêu cầu kiểm tra, C đã giao nộp toàn bộ gói ma túy vừa mua.

Đối với người tên H, C khai đã bán ma túy cho C lúc 16h ngày 25/02/2017, tại khu vực đường Q, phường Đ, thành phố T Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang Phùng Quốc H - Sinh 1975; Trú tại: thôn T, xã Q, thành phố T đang có hành vi tàng trữ 02 gói nhỏ. Qua giám định có trọng lượng 0,064g có thành phần Hêrôin. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của H, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Quá trình làm việc H khai không quen biết Lê Văn C và không bán ma túy cho C. Tiến hành đối chất H không thừa nhận việc đã bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý. Ngày 03/3/2017 Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Quốc H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS -MT ngày 09/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong số 1303/MT-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo Điều 99 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Hồi 16h30” ngày 25/02/2017, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu đường Q, phường Đ, thành phố T, phát hiện bắt quả tang Lê Văn C đang tàng trữ 01 gói Methamphetamine có trọng lượng 3,480gam, hàm lượng 68,44% tương đương 2,3817gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện chất ma túy. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng tính có lợi cho bị cáo.

Xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Thanh Hoá là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS là phù hợp.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 3 Điều 7 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn C 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2017.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong số 1303/MT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 225A/THA ngày 02/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Lý